

Số: 533/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh ngày: ...

Số căn cước công dân: 05...

Địa chỉ: 1 Đường Đ, Khu phố E, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Ngọc L - sinh ngày: ...

Số căn cước công dân: 0...

Địa chỉ: 1 Đường Đ, Khu phố E, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/07/2001 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc L có 03 con chung tên là Phạm Nguyễn Ngọc U - sinh ngày 09/02/2002, Phạm Nguyễn Minh T - sinh ngày 03/7/2005 và Phạm Việt D - sinh ngày 24/10/2008.

Đối với 02 con chung tên là Phạm Nguyễn Ngọc U - sinh ngày 09/02/2002 và Phạm Nguyễn Minh T - sinh ngày 03/7/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung tên là Phạm Việt D - sinh ngày 24/10/2008 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Phạm Việt D - sinh ngày 24/10/2008 cho ông Phạm Ngọc L đến khi bà Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng và ông Phạm Ngọc L tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008833 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng